

Số: /KH-MNS2NT

Núa Ngam, ngày 09 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT
Năm học: 2025 - 2026

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 115/QĐ-MNS2NT ngày 09/9/2024 của trường Mầm non số 2 Na Tông Ban hành Quy chế công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT;

Căn cứ điều kiện thực tế của đơn vị, trường Mầm non số 2 Na Tông xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện quy định công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT năm học 2025-2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Minh bạch các thông tin có liên quan của Trường Mầm non số 2 Na Tông đến nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động, người học, gia đình người học và xã hội biết, tham gia giám sát hoạt động của nhà trường.

2. Tăng cường trách nhiệm giải trình của nhà trường trong việc quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng ND, CS, GD trẻ.

II. NỘI DUNG

Nội dung 1: Công khai Thông tin chung về cơ sở giáo dục

- Tên cơ sở giáo dục
- Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).
- Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có).
- Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.
- Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

b) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường;

c) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của trường và các tổ khối trực thuộc; sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

d) Quyết định thành lập các tổ;

đ) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các tổ.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

Nội dung 2. Thu, chi tài chính

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự

kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

Nội dung 3. Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục mầm non

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp;

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

2. Thông tin về cơ sở vật chất:

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

b) Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

d) Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác.

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

Nội dung 4: Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục mầm non

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường trong năm học:

a) Kế hoạch hoạt động tuyển sinh, trong đó quy định rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;

b) Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và xã hội;

d) Thực đơn hằng ngày của trẻ em;

đ) Các dịch vụ giáo dục mầm non theo quy định (nếu có).

2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước:

a) Tổng số trẻ em; tổng số nhóm, lớp; số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp (hoặc nhóm, lớp ghép);

b) Số trẻ em học nhóm, lớp ghép;

c) Số trẻ em học 02 buổi/ngày;

d) Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú;

đ) Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ;

e) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi;

III. HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI

1. Hình thức công khai:

Công khai trên cổng thông tin điện tử của nhà trường tại địa chỉ :

<https://mnso2natong.huyendienbien.edu.vn/>

Phổ biến hoặc phát tài liệu về nội dung công khai vào đầu năm học mới;

Thực hiện các hình thức công khai khác theo quy định của pháp luật.

2. Thời điểm công khai:

Công khai vào thời điểm trước ngày 30 tháng 6 hằng năm và cập nhật đầu năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các thành viên trong đơn vị thu thập số liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời để thực hiện nhiệm vụ công khai theo bản phân công dưới đây:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Vũ Thị Nhớ	Hiệu trưởng	Ban hành Quy định tổ chức thực hiện Công khai theo TT 09/2024, phân công nhiệm vụ nhân sự thực hiện nội dung công khai; Chịu trách nhiệm chính thực hiện các nội dung sau: - Nội dung 1 (Công khai Thông tin chung về cơ sở giáo dục) - Mục 1, 3 nội dung 3 (Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên; Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục).
2	Lò Thị Bích	Phó HT	Chịu trách nhiệm chính thực hiện các nội dung sau: - Nội dung 4 (Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục mầm non) - Mục 2 nội dung 3 (Thông tin về cơ sở vật chất).
3	Phạm Văn	Kế toán	Phụ trách chính nội dung 2

	Tiến		1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề. 2. Các khoản thu và mức thu đối với người học. 3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học. 4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có). 5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán.
4	Lò Thị Định	Giáo viên	Phụ trách chính việc giám sát thực hiện kế hoạch, Quy định công khai trong nhà trường theo Thông tư 09/2024/TT- BGDĐT. Phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch, nội dung thực hiện Quy định công khai cho cha mẹ học sinh lớp MG nhỏ.
5	Lò Văn Thiết	TKHD	Thư ký tổng hợp các biểu mẫu công khai. Hỗ trợ việc niêm yết công khai theo quy định.
6	Phạm Thị Phương	Giáo viên	Phụ trách chính việc niêm yết công khai theo quy định. Phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch, nội dung thực hiện Quy định công khai cho cha mẹ học sinh lớp MG bé.
7	Lò Thị Dân	Ban thanh tra ND	Phụ trách chính việc kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch, Quy định công khai trong nhà trường theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT. Phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch, nội dung thực hiện Quy định công khai cho cha mẹ học sinh lớp MG lớn.
8	Lò Thị Loan	Tổ trưởng chuyên môn	Phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch, nội dung thực hiện Quy định công khai cho cha mẹ học sinh nhóm trẻ Huổi Chanh
9	Quàng Thị Mai	Tổ trưởng chuyên môn	Phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch, nội dung thực hiện Quy định công khai cho cha mẹ học sinh MGG Huổi Chanh
10	Sùng Thị Mai	Tổ phó chuyên môn	Phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch, nội dung thực hiện Quy định công khai cho cha mẹ học sinh nhóm trẻ Gia Phú A
11	Lò Thị Thuyên	Giáo viên	Phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch, nội dung thực hiện Quy định công khai cho cha mẹ học sinh nhóm trẻ Gia Phú B

12	Quàng Thị Nghĩa	Giáo viên	Phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch, nội dung thực hiện Quy định công khai cho cha mẹ học sinh MGG Gia Phú A
13	Quàng Thị Viên	Giáo viên	Phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch, nội dung thực hiện Quy định công khai cho cha mẹ học sinh MGG Gia Phú B
14	Lường Thị Duyên	Giáo viên	Phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch, nội dung thực hiện Quy định công khai cho cha mẹ học sinh nhóm trẻ A trung tâm
15	Phạm Thuý Hằng	Giáo viên	Phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch, nội dung thực hiện Quy định công khai cho cha mẹ học sinh nhóm trẻ B trung tâm
16	Giàng A Sá	Trưởng ban Đại diện CMHS	Phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch, nội dung thực hiện Quy định công khai cho Cha mẹ học sinh trong toàn trường.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện quy định công khai theo Thông tư 09/2024/TT- BGDDT của Trường Mầm non số 2 Na Tông trong năm học 2025 – 2026; Đề nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên, đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường nghiêm túc thực hiện, trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo lãnh đạo nhà trường để xem xét, tháo gỡ kịp thời./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH (để b/c);
- Tập thể sư phạm nhà trường, PHHS.
- Webside nhà trường

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Nhớ